TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định;
2. Bà Vũ Thị Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 09/5/1980 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ C, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị T, có vợ Lưu Thị V1, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 19/5/2023 tạm giữ đến ngày 26/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thị V2, sinh ngày 09/01/1988 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ C, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và Bùi Thị T, có chồng Bùi Văn H (đã ly hôn), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: ngày 23/02/2023 bị Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 19/5/2023 tạm giữ đến ngày 26/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

3. Đào Minh V3, sinh ngày 29/5/1982 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ A, Khu A, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Mạnh H1 và bà Đỗ Thị Q, có vợ Đỗ Thị M1, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt quả tang ngày 19/5/2023 tạm giữ đến ngày 26/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

4. Trần Văn P, sinh ngày 23/12/1983 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ C, Khu A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hợp S và bà Hoàng Thị T1, có vợ Nguyễn Thị N, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; bị bắt quả tang ngày 19/5/2023 tạm giữ đến ngày 26/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

5. Vũ Thị T2, sinh ngày 24/01/1998 tại Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T3 và bà Đinh Thị N1, có chồng Đỗ Văn L, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 19/5/2023 tạm giữ đến ngày 26/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

6. Nguyễn Văn N2, sinh ngày 04/5/1983 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ A, Khu A, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H2, có vợ Đỗ Thị Hương H3, có 01 con sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 19/5/2023 tạm giữ đến ngày 26/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

7. Nguyễn Thị H4, sinh ngày 10/4/1983 tại U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ A, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đinh Thị S1, có chồng Phùng Văn K (đã ly hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017; bị bắt quả tang ngày 19/5/2023 tạm giữ đến ngày 26/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

8. Vũ Thị Thu N3, sinh ngày 15/7/1977 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ F, Khu A, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá T4 và bà Lưu Thị T5, có chồng Vũ Văn S2, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Bản án số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Toà án nhân dân thành

phố Uông Bí xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 19/5/2023 hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên toà.

- *Người chứng kiến:*

Bà Trần Thị C, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ F, Khu A, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19/5/2023, Vũ Thị Thu N3 đang ở nhà mẹ đẻ tại tổ F, khu A, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, thấy rảnh rỗi nên rủ bạn bè đến chơi. Sau đó có Vũ Thị T2, Nguyễn Văn V và Trần Văn P đến chơi. Ngồi chơi, nói chuyện một lúc thì tất cả rủ nhau chơi đánh bạc hình thức "Xóc đĩa" được thua bằng tiền. Trong nhà có sẵn bài lá tú lơ khơ nên V đi cắt 04 quân vị hình tròn. Tại phòng ngủ trên tầng hai của căn nhà có sẵn bát đĩa, một chiếc chiếu có trải hai tấm thảm ở trên ngay sàn nên cả bọn ngồi xuống đánh bạc luôn. Cả nhóm thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Số người chơi đặt cược số tiền đánh bạc tại chiếu bạc theo hai cửa chẵn hoặc lẻ. Mỗi ván bài người xóc cái cho 04 quân vị vào đĩa úp bắt sứ lên trên để mọi người không nhìn thấy các quân vị, sau đó dùng tay lắc các quân vị trong đĩa rồi đặt lên chiếu. Những người cùng chơi sẽ đặt tiền trên chiếu để chơi theo hai cửa chẵn hoặc lẻ. Khi có hai quân vị hoặc bốn quân vị có cùng một mặt thì ván bài là chẵn. Khi có ba quân vị cùng một mặt và một quân vị khác mặt là lẻ. Người đặt cược chẵn hoặc lẻ sẽ thắng hoặc thua số tiền tương ứng số tiền đặt cược. Nếu người đặt cược ván bài chẵn, sau khi cái sóc ván bài là chẵn thì người đó sẽ thắng số tiền tương ứng với số tiền đặt cược. Ngược lại nếu ván bài là lẻ thì người đặt chẵn sẽ mất số tiền cược. Mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, không có giới hạn cao nhất. V là người cầm cái, xóc đĩa. Chơi được một lúc thì có thêm Nguyễn Thị V2, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Văn N2 và Đào Minh V3 đến cùng tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc Nguyễn Văn V khai bỏ ra số tiền khoảng 2.000.000 đồng, Đào Minh V3 khai bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng, Trần Văn P khai bỏ ra khoảng 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn N2 khai bỏ ra khoảng 2.700.000 đồng, Nguyễn Thị H4 khai bỏ ra 250.000 đồng, Vũ Thị T2 khai bỏ ra khoảng 2.700.000 đồng, Nguyễn Thị V2 khai bỏ ra khoảng 3.600.000 đồng, Vũ Thị Thu N3 khai bỏ ra 200.000 đồng để chơi. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đánh bạc thì lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ đồ vật và tiền dùng để đánh bạc gồm: 01 đĩa sứ trắng, 01 bát sứ trắng, 03 quân vị tròn cắt từ lá bài tú lơ khơ (01 quân vị khi bị Công an bắt, N3 sợ cho vào miệng nuốt mất), 01 chiếu nhựa, 02 tấm thảm; thu số tiền 8.000.000 đồng trên chiếu bạc, chân giường và trên chiếu giường ngủ do những người tham gia đánh bạc vứt ra. T6 trên tay Nguyễn Văn V số tiền 7.250.000 đồng; trên tay Đào Minh V3 số tiền 3.200.000 đồng; trên tay Vũ Thị T2 số tiền 1.000.000 đồng; trên tay Nguyễn Thị V2 số tiền 3.000.000 đồng; trên tay Nguyễn Thị Hằng số tiền 100.000 đồng; trong người Nguyễn Văn

N2 số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên là 23.250.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc.

Ngoài ra còn thu giữ của Đào Minh V3 12.000.000 đồng, của Vũ Thị Thu N3 3.000.000 đồng, số tiền này V3 và N3 khai không dùng vào việc đánh bạc; thu giữ 09 điện thoại di động gồm của Nguyễn Văn V 01 (một) chiếc điện thoại điện thoại Vivo 1933, màu bạc, bên trong lắp sim số 0368.052.954, máy cũ đã qua sử dụng; của Đào Minh V3 01 (một) điện thoại Iphone 12 promax, màu xanh, bên trong lắp sim số 0982.617.112, máy cũ đã qua sử dụng; của Trần Văn P 01 (một) điện thoại Oppo Reno 3 màu xanh, bên trong lắp sim số 0936.984.111, máy cũ đã qua sử dụng; của Vũ Thị T2 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen, bên trong lắp sim số 0961.881.829, máy cũ đã qua sử dụng; của Nguyễn Thị V2 01(một) điện thoại Samsung J2, màu vàng, bên trong lắp sim số 0346.870.103, máy cũ đã qua sử dụng; của Nguyễn Thị H4 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, bên trong lắp sim số 0384.543.497, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0393.464.818, máy cũ đã qua sử dụng; của Nguyễn Văn N2 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0705.663.668, máy cũ đã qua sử dụng; của Nguyễn Thị Thu N4 01 (một) điện thoại Samsung A20, màu đỏ, bên trong lắp sim số 0328.254.428.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn V, Trần Văn P, Nguyễn Thị V2, Vũ Thị T2, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Văn N2, Đào Minh V3 và Vũ Thị Thu N3 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSUB ngày 24/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Văn V, Vũ Thị Thu N3, Đào Minh V3, Nguyễn Thị V2, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4 về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tài Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N3 được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo Vũ Thị Thu N3 và Nguyễn Thị V2 về tội: "Đánh bạc"; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ những ngày đã tạm giữ từ ngày 05/11/2022 đến ngày 13/11/2022 và từ ngày 19/5/2023 đến ngày 26/5/2023; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị Thu N3 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/5/2023, được trừ những ngày đã tạm giữ từ ngày 04/11/2022 đến ngày 13/11/2022.

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét xử các bị cáo Nguyễn Văn V, Đào Minh V3, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4 về tội "Đánh bạc"; Riêng bị cáo Đào Minh V3 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn V từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Đào Minh V3 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Văn P1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Văn N2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Vũ Thị T2 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Thị H4 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo trong vụ án: phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ trắng, 01 bát sứ trắng, 03 quân vị tròn cắt từ lá bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa, 02 tấm thảm; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 23.250.000đ; trả lại Đào Minh V3 số tiền 12.000.000đ và Vũ Thị Thu N3 số tiền 3.000.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị V2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì điều kiện còn nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố U, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số: 56/CT-VKSUB ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến bà Trần Thị C; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 19/5/2023, cùng bản ảnh người, vật chứng, vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc khi bị bắt quả tang và các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.

Các bị cáo đều là người trưởng thành có năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, đều biết rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Xóc đĩa là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Như vậy, có cơ sở xác định, khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/5/2023, tại nhà mẹ đẻ của bị cáo Vũ Thị Thu N3 thuộc Tổ F, Khu A, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Thị Thu N3, Nguyễn Thị V2, Đào Minh V3, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức Xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 23.250.000 đồng thì bị Công an thành phố U phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Thị Thu N3, Nguyễn Thị V2, Đào Minh V3, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4 phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSUB ngày 24/7/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về vai trò của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là bột phát cùng thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức Xóc đĩa được thua bằng tiền nhưng đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn với vai trò tương đương nhau đều là những người cùng thực hiện. Tuy nhiên, về hành vi cho thấy bị cáo Nguyễn Văn V là người cắt quân bài vị, trực tiếp cầm cái nên phải chịu trách nhiệm với vai trò cao nhất, tiếp đến các bị cáo là những người tham gia thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tương đương nhau.

[4]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy:

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Đào Minh V3, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4 trước ngày thực hiện hành vi phạm tội này đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đối với các bị cáo Vũ Thị Thu N3 và Nguyễn Thị V2, ngày 23/02/2023 cùng bị Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc nhưng không cho đây là bài học rút kinh nghiệm để tu dưỡng rèn lyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện việc đánh bạc là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo ở ngoài xã hội mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trận tự, an toàn xã hội, cho nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

Đối với các bị cáo Vũ Thị Thu N3 và Nguyễn Thị V2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Thị Thu N3 có bố đẻ là ông Vũ Bá T4 là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do các bị cáo Vũ Thị Thu N3 và Nguyễn Thị V2 đang trong thời gian thử thách 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lại phạm tội mới nên buộc các bị cáo Vũ Thị Thu N3 và Nguyễn Thị V2 phải chấp hành hình phạt của bản án này theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và được tổng hợp hình phạt theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đào Minh V3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Đào Mạnh H1 tham gia quân đội hưởng chế độ bệnh binh 61% nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Đào Minh V3 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn so với các bị cáo khác và hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự thì cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Thị Thu N3, Nguyễn Thị V2, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4 với mức phù hợp để nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ số 45 đến số 51/HSST-LCCT và các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ số 100 đến số 106/QĐ-THXC ngày 26/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh có thời hạn đến ngày 23/8/2023 nên hết hiệu lực thi hành.

[6]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 23.250.000 đồng dùng để đánh bạc là tiền thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 03 quân vị hình tròn là công cụ dùng vào việc phạm tội, còn 01 chiếu nhựa; 01 thảm màu vàng và 01 thảm màu đỏ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại bị cáo Đào Minh V3 12.000.000 đồng và bị cáo Vũ Thị Thu N3 3.000.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 09 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo tại giai đoạn điều tra, các bị cáo không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "Đánh bạc". Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V2 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí. Buộc bị cáo Nguyễn Thị V2 phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 26/5/2023 và từ ngày 05/11/2022 đến ngày 13/11/2022 tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu N3 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Toà án nhân

dân thành phố Uông Bí. Buộc bị cáo Vũ Thị Thu N3 phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2023, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/11/2022 đến ngày 13/11/2022 tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 23/02/2023.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "Đánh bạc". Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N2 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "Đánh bạc". Giao bị cáo Nguyễn Văn N2 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T2 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "Đánh bạc". Giao bị cáo Vũ Thị T2 cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H4 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: "Đánh bạc". Giao bị cáo Nguyễn Thị H4 cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Minh V3 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) về tội: "Đánh bạc".

9. Căn cứ khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Thị Thu N3, Nguyễn Thị V2, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4, mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

10. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 03 quân vị hình tròn; 01 chiếu nhựa; 01 thảm màu vàng và 01 thảm màu đỏ;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.250.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Đào Minh V3 số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và trả lại bị cáo Vũ Thị Thu N3 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 25/7/2023 và theo biên bản giao nhận tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố U với Kho bạc nhà nước U và Phiếu nhập kho của Kho bạc nhà nước U ngày 30/5/2023.

11. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn V, Vũ Thị Thu N3, Đào Minh V3, Nguyễn Thị V2, Trần Văn P, Nguyễn Văn N2, Vũ Thị T2 và Nguyễn Thị H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

12. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ; VT; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam